TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 540/2022/DS-ST
Ngày: 26/8/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Ông Phạm Văn Chính.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST – DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hợp tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 176/QĐST-DS ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế V.

Trụ sở: Tầng N, đường P, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Hoàng A; ông Lâm Bảo T; ông Nguyễn Phạm Đức H (giấy ủy quyền số 013768.22 ngày 24/02/2022) – (ông T có mặt; ông A và ông H vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng M, đường K, Phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Lê Minh Q, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã X, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2020, bản tự khai ngày 14 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/11/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) – phòng giao dịch T1 ký với ông Nguyễn Lê Minh Q hợp đồng tín dụng số 3225284.19 với nội dung: Số tiền giải ngân là 1.079.000.000 (một tỷ không trăm bảy mươi chín triệu) đồng, mục đích thanh toán mua một xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX8; thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 28/11/2019 đến 27/11/2027); lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,7%/năm. Đây là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi trên lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng V, 03 tháng 1 lần cộng biên độ 3,9%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 30, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 11.239.584 (mười một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn năm trăm tám mươi bốn) đồng, số tiền còn lại trả cuối kỳ. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 30/12/2019; hoàn trả lãi: Trả lãi vào ngày 30 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 30/12/2019; Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Nguyễn Lê Minh Q theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4958009.19 ngày 27/11/2019 với số tiền là 1.079.000.000 (một tỷ không trăm bảy mươi chín triệu) đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Ngày 20/12/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V – phòng giao dịch T1 ký với ông Nguyễn Lê Minh Q hợp đồng tín dụng số 4700847.19 với nội dung: Số tiền giải ngân là 910.000.000 (chín trăm mười triệu) đồng, mục đích thanh toán mua một xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner; thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 26/12/2019 đến 25/12/2027); lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,7%/năm. Đây là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi trên lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng V, 03 tháng 1 lần cộng biên độ 3,9%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 05, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 9.480.000 (chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng, số tiền còn lại trả kỳ cuối cùng. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 05/02/2020; hoàn trả lãi: Trả lãi vào ngày 05 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 05/02/2020; Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Nguyễn Lê Minh Q theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8463488.19 ngày 25/12/2019 với số tiền là 910.000.000 (chín trăm mười triệu) đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Lê Minh Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và nợ lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 20/10/2021, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 1.212.498.661 (một tỷ hai trăm mười hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi mốt) đồng, trong đó thanh toán nợ gốc là 1.129.328.589 (một tỷ một trăm hai mươi chín triệu ba trăm

hai mươi tám nghìn năm trăm tám mươi chín) đồng, thanh toán nợ lãi là 83.170.072 (tám mươi ba triệu một trăm bảy mươi nghìn không trăm bảy mươi hai) đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V yêu cầu ông Q trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V số tiền tạm tính đến ngày 20/10/2021 là 1.165.714.821 (một tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn nghìn tám trăm hai mươi mốt) đồng, trong đó dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ngày 27/112019 là 132.875.287 (một trăm ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc là 0 (không) đồng, nợ lãi là 108.717.932 (một trăm không tám triệu bảy trăm mười bảy nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng, nợ lãi quá hạn là 24.157.355 (hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng. Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ngày 20/12/2019 là 1.032.839.534 (một tỷ không trăm ba mươi hai triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bốn) đồng, trong đó, nợ gốc là 859.671.411 (tám trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm mười một) đồng, nợ lãi là 97.031.289 (chín mươi bảy triệu không trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi chín) đồng, nợ lãi quá hạn là 76.136.834 (bảy mươi sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi bốn) đồng.

Rút yêu cầu buộc ông Nguyễn Lê Minh Q phải thanh toán số tiền là 997.011.800 (chín trăm chín mươi bảy triệu không trăm mười một nghìn tám trăm) đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Lê Minh Q đã được Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập và tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng không có ý kiến đồng thời vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa xét xử sơ thẩm không có lý do.

Tại phiên toà:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Lê Minh Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2022 là 1.376.405.059 (một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm không năm nghìn không trăm năm mươi chín) đồng, trong đó dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ngày 27/112019 là 169.960.301 (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm không một) đồng - {nợ gốc là 0 (không) đồng, nợ lãi trong hạn là 0 (không) đồng, nợ lãi quá hạn là 169.960.301 (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm không một) đồng}; dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ngày 20/12/2019 là 1.206.444.758 (một tỷ hai trăm không sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng, trong đó, nợ gốc là 859.671.411 (tám trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm mười một) đồng, nợ lãi trong hạn là 7.184.506 (bảy triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm không sáu) đồng, nợ lãi quá hạn là 339.588.841 (ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi

tám nghìn tám trăm bốn mươi mốt) đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 27/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Lê Minh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa xét xử sơ thẩm mà không có lý do nên giữa các đương sự không thống nhất được bất kỳ nội dung nào của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là Ngân hàng V có đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Lê Minh Q liên quan đến hợp đồng tín dụng. Ông Q có nơi cư trú tại ấp K, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và quan hệ tranh chấp này phát sinh từ tranh chấp hợp đồng tín dụng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Lê Minh Q đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu buộc ông Nguyễn Lê Minh Q thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến hết ngày 26/8/2022 tổng số tiền là 1.376.405.059 (một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm không năm nghìn không trăm năm mươi chín) đồng, trong đó dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ngày 27/112019 là 169.960.301 (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm không một) đồng - {nợ gốc là 0 (không) đồng, nợ lãi trong hạn là 0 (không) đồng, nợ lãi quá hạn là 169.960.301 (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm không một) đồng}; dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ngày 20/12/2019 là 1.206.444.758 (một tỷ hai trăm không sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng, trong đó, nợ gốc là 859.671.411 (tám trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm mười một) đồng, nợ lãi trong hạn là 7.184.506 (bảy triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm không sáu) đồng, nợ lãi quá hạn là 339.588.841 (ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi mốt) đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 27/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4]. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ngày 27/11/2019 và hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ngày 20/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng V và ông Nguyễn Lê Minh Q, có căn cứ xác định khi ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, chủ thể, hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[5]. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ngày 27/11/2019 thì Ngân hàng V cho ông Nguyễn Lê Minh Q vay số tiền là 1.079.000.000 (một tỷ không trăm bảy mươi chín triệu) đồng, mục đích thanh toán mua một xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX8; thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 28/11/2019 đến 27/11/2027); lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,7%/năm. Đây là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi trên lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng V, 03 tháng 1 lần cộng biên độ 3,9%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 30, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 11.239.584 (mười một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn năm trăm tám mươi bốn) đồng, số tiền còn lại trả cuối kỳ. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 30/12/2019; hoàn trả lãi: Trả lãi vào ngày 30 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 30/12/2019; Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, cùng ngày Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Q 01 lần với tổng số tiền là 1.079.000.000 (một tỷ không trăm bảy mươi chín triệu) đồng theo khế ước nhận nợ số 4958009.19 ngày 27/11/2019.

[6]. Căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng cũng như Khế ước nhận nợ, ông Q có nghĩa vụ trả nợ (trả nợ gốc và nợ lãi) cho Ngân hàng V trong thời hạn 96 tháng; phương thức trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 30 hàng tháng và bắt đầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ ngày 30/12/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho

Ngân hàng V từ ngày 06/6/2020. Như vậy, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận tại mục 1.5 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ngày 27/11/2019 và mục 7 của khế ước nhận nợ số 4958009.19 ngày 27/11/2019; vi phạm Điều 280 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Ngân hàng V chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 06/6/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng V theo hợp đồng hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ngày 27/11/2019 tổng số tiền là 1.132.302.261 (một tỷ một trăm ba mươi hai triệu ba trăm không hai nghìn hai trăm sáu mươi mốt) đồng, trong đó bao gồm: 1.079.000.000 (một tỷ không trăm bảy mươi chín triệu) đồng tiền nợ gốc và 53.302.261 (năm mươi ba triệu ba trăm không hai nghìn hai trăm sáu mươi mốt) đồng tiền nợ lãi trong hạn. Như vậy, ông Q đã trả nợ xong nợ gốc và lãi trong hạn, còn nợ lãi quá hạn là 169.960.301 (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm không một) đồng.

[7]. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ngày 20/12/2019 thì Ngân hàng V cho ông Nguyễn Lê Minh Q vay số tiền là 910.000.000 (chín trăm mười triệu) đồng, mục đích thanh toán mua một xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner; thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 26/12/2019 đến 25/12/2027); lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,7%/năm. Đây là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi trên lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định của VIB, 03 tháng 1 lần cộng biên độ 3,9%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 05, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 9.480.000 (chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng, số tiền còn lại trả kỳ cuối cùng. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 05/02/2020; hoàn trả lãi: Trả lãi vào ngày 05 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 05/02/2020; Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng V từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 25/12/2019 Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Q 01 lần với tổng số tiền là 910.000.000 (chín trăm mười triệu) đồng theo khế ước nhận nợ số 8463488.19 ngày 25/12/2019.

[8]. Căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng cũng như Khế ước nhận nợ, ông Q có nghĩa vụ trả nợ (trả nợ gốc và nợ lãi) cho Ngân hàng V trong thời hạn 96 tháng; phương thức trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 05 hàng tháng và bắt đầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ ngày 05/02/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ngày 20/12/2019 tổng số tiền là 81.797.410 (tám mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm mười) đồng, trong đó bao gồm: 50.328.589 (năm mươi triệu ba trăm hai mươi tám nghìn năm trăm tám mươi chín) đồng tiền nợ gốc và 31.468.821 (ba mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm hai mươi mốt) đồng tiền nợ lãi trong hạn. Nhưng kể từ ngày 06/6/2020 ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, do đó Ngân hàng V chuyển khoản vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/8/2022 ông Q mới trả nợ gốc cho ngân hàng là 50.328.589 (năm mươi triệu ba trăm hai mươi tám nghì năm trăm tám mươi chín) đồng, nợ gốc còn lại là: 859.671.411 (tám trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm mười

một) đồng. Như vậy, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận tại mục 1.5 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ngày 20/12/2019 và mục 7 của khế ước nhận nợ số 8463488.19 ngày 25/12/2019; vi phạm Điều 280 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nay Ngân hàng V yêu cầu ông Q có nghĩa vụ trả số nợ gốc còn lại là: 859.671411 (tám trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm mười một) đồng là có cơ sơ chấp nhận.

[9]. Xét yêu cầu về lãi suất: Về lãi suất đã được Ngân hàng V tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về lãi suất. Cam kết của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất nên được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên. Tính đến ngày 26/8/2022, ông Q còn nợ lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ngày 27/11/2019 là 169.960.301 (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm không một) đồng và theo hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ngày 20/12/2019 là 7.184.506 (bảy triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm không sáu) đồng nợ lãi trong hạn và 339.588.841 (ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi mốt) đồng nợ lãi quá hạn.

[10]. Ông Nguyễn Lê Minh Q mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và không có bất cứ ý kiến nào phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, điều này cho thấy ông Q đã từ bỏ quyền phản đối của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên phải tự chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ trên yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét, giải quyết vụ án.

[11]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V buộc ông Nguyễn Lê Minh Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V theo 2 hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ký ngày 27/11/2019 và hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ký ngày 20/12/2019 tổng số tiền là 1.376.405.059 (một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm không năm nghìn không trăm năm mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 27/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[12]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[12.1]. Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: (400.000.000 đồng x 5%) +

(400.000.000 đồng x 4%) + (576.405.059 đồng x 3%) = 53.292.152 (năm mươi ba triệu hai trăm chín mươi hai nghìn một trăm năm mươi hai) đồng.

[12.2]. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện.

[13]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[14]. *Về kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V đối với ông Nguyễn Lê Minh Q.

Buộc ông Nguyễn Lê Minh Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V tổng số tiền theo 02 hợp đồng tín dụng là: 1.376.405.059 (một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm không năm nghìn không trăm năm mươi chín) đồng. Trong đó bao gồm: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ngày 27/112019 là 169.960.301 (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm không một) đồng -{nợ gốc là 0 (không) đồng, nợ lãi trong hạn là 0 (không) đồng, nợ lãi quá hạn là 169.960.301 (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn ba trăm không một) đồng}; dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ngày 20/12/2019 là 1.206.444.758 (một tỷ hai trăm không sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng -{nợ gốc là 859.671.411 (tám trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm mười một) đồng, nợ lãi trong hạn là 7.184.506 (bảy triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm không sáu) đồng, nợ lãi quá hạn là 339.588.841 (ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi mốt) đồng}.

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3225284.19 ký ngày 27/11/2019 và hợp đồng tín dụng số 4700847.19 ký ngày 20/12/2019 và phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Lê Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 53.292.152 (năm mươi ba triệu hai trăm chín mươi hai nghìn một trăm năm mươi hai) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V 36.539.009 (ba mươi sáu triệu năm trăm ba mươi chín nghìn không trăm không chín) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2019/0077462 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND H.H, TP.HCM;
- Chi cục THADS H. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Huy